

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 23-11-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Nga

2. Bà Cù Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đình Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/HSST ngày 12-10-2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Thị T**, sinh năm 1964, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Tày; tiền sự, tiền án: Không; con ông: Tô Văn T1(đã chết) và bà Nông Thị S1, sinh năm 1942; bị cáo có chồng là ông Lãnh Văn H, sinh năm 1964; có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1995; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-7-2017 (có mặt).

***Người làm chứng:**

- Bà Lãnh Thị H1 - sinh năm 1985

Nơi cư trú: Đội A, Thôn B, xã L, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Phạm S - sinh năm 1967

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Vũ Thị Lâm N – sinh năm 1973

Nơi cư trú: Khố B, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nông Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 24-6-2017, Do có em gái đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung – Bộ Công an nên Nông Thị T được mời đến để tham dự Hội nghị gia đình phạm nhân. Tại đây, Nông Thị T gặp và quen biết một người đàn ông tên K (không rõ lai lịch) được K giới thiệu ở tỉnh Thái Nguyên vào thăm em trai đang chấp hành án ở trong trại, sau khi làm quen K và T cho nhau số điện thoại, K nói T sau này K sẽ chuyển hàng hóa (hêrôin) từ ngoài bắc vào Đắk Lắk bằng xe khách, nhờ T mang đi giao theo yêu cầu, chỉ dẫn của K, xong việc K trả tiền công cao nên T đồng ý giúp K. Đến sáng ngày 11/7/2017, K gọi điện thoại báo cho Nông Thị T biết đã gửi hàng (hêrôin) qua nhà xe khách U và cho T số điện thoại của nhà xe để T chủ động liên hệ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, xe khách U đi đến km82 thị trấn Đ, huyện E, nhà xe gọi điện cho T đến nhận hàng, sau khi nhận được điện thoại từ nhà xe U. T không trực tiếp đi lấy hàng mà nhờ Vũ Thị Lâm N, đến nhận giúp T, sau đó T thuê ông Phạm S (xe ôm) đến nhà N chở hàng về nhà T, tiền công là 100.000 đồng. Khi nhận được hàng T và K điện thoại thỏa thuận, T có trách nhiệm đem 01 gói hàng (hêrôin) đi giao theo sự chỉ dẫn của K, còn lại 01 gói khi nào giao hàng thì K thông báo cho T sau. Lúc này, T lấy 01 gói (hêrôin) bỏ vào túi áo khoác của T đang mặc còn 01 gói T đưa cho Lãnh Thị H1 (con gái) cất giữ rồi đi đến khu vực cổng chào, thuộc thôn 8, xã L, huyện E giao cho một người đàn ông đi xe mô tô DREM đang đứng đợi, sau khi giao hàng xong T có trách nhiệm lấy của người đàn ông trên số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Số tiền này K nói là tiền công của T. Thống nhất với K xong, T điều khiển xe mô tô biển số 47P6-9085 mang gói hêrôin đi được khoảng 07 km thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang.

Về vật chứng đã thu giữ gồm: 01 gói nylon không màu bên trong có các cục chất rắn màu trắng; 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA màu đen, model: RM-1110 đã cũ, số IMEI: 358614064201300; 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA màu đen, model: RM-1011 đã cũ, số IMEI: 353717074362882; 01 xe mô tô HONDA, hiệu Future Neo, màu xanh đen, biển số 47P6-9085 và 01 gói nylon màu đen buộc dây thun màu vàng bên trong có 01 gói nylon không màu chứa chất rắn màu trắng do Lãnh Thị H1 (con gái T) giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 435/GĐTM-PC54 ngày 17/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phong bì vật chứng đã thu giữ trong lúc bắt quả tang Nông Thị T, bên trong có 01 gói nylon không màu chứa chất rắn màu trắng, khối lượng 35,6327 gam ma túy, loại ma túy là Heroine (hêrôin), nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2014 của Chính phủ. (hêrôin); Phong bì vật chứng thu giữ tại nơi ở của Nông Thị T, kết luận: 01 (một) gói nylon không màu chứa chất rắn màu trắng, khối lượng 25,3861 gam có ma túy, loại ma túy là Heroine (hêrôin), nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2014 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Thị T đã khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 24-6-2017, sau khi làm quen và biết được người đàn ông tên K tại Hội nghị gia đình phạm nhân – Trại giam Đắk Trung. Đến ngày 12-7-2017 bị cáo đã đồng ý vận chuyển cho K 01 gói hàng (hêrôin) cất giấu trong bao

chè, được vận chuyển từ ngoài bắc vào Đắk Lắk. Bị cáo đã nhận hàng (hêrôin) của K và đi giao hàng theo sự chỉ dẫn của K để nhận được 30.000.000 đồng tiền công. Bị cáo chưa giao được hàng (hêrôin) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nông Thị T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự, Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, sửa đổi năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nông Thị T với mức án từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 12/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 60,4019 gam hêrôin (mẫu vật còn lại sau giám định trong Phong bì quả tang có khối lượng 35,2457 gam) và 04 sim số 01293452066; 01635297479; 01647064035; 0945819952 thu giữ của bị can Nông Thị T là vật chứng vụ án.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 ĐTDĐ gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model: RM-1110 (Nokia 215) số IMEI: 358614064201300 và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model: RM-1011 (Nokia 225) số IMEI: 353717074362882 đều đã cũ là vật chứng liên quan đến vụ án;

-Tịch thu sung công quỹ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô HONDA nhãn hiệu FUTURE NEO, biển số 47P6-9085; số máy JC35E3217090; số khung JC3509AY608382, đây là tài sản chung của Nông Thị T và chồng là ông Lãnh Văn H, do Nông Thị T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Bị cáo Nông Thị T không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 11/7/2017, bị cáo đã liên lạc bằng điện thoại với người tên là K, sau đó K cho bị cáo số điện thoại nhà xe U để bị cáo T chủ động liên hệ và thông báo cho bị cáo biết là K đã gửi hàng (hêrôin) vào đến huyện Evà đang cất giấu trong 01 bao chè, hiện đang để ở nhà xe U để bị cáo liên lạc ngay với nhà xe nhận hàng. Bị cáo đã nhận được 02 gói hàng (hêrôin) của K gửi, sau đó bị cáo bỏ 01 gói hàng (hêrôin) vào túi áo khoác bên trái đang mặc, gói còn lại bị cáo đưa cho Lành Thị H1 (con gái T) cất vào trong nhà giúp bị cáo, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47P6-9085, theo chỉ dẫn của K mang gói hêrôin đi giao cho người đàn ông có râu, đi xe mô tô DREAM, đang đứng đợi ở khu vực cổng chào thôn D, xã L, huyện E, đi được khoảng 07 km thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nông Thị T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194. Bộ luật hình sự quy định

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a)

b) Hê rô in hoặc cô ca in có trọng lượng ba mươi gam đến dưới một trăm gam;

[2] Xét tính chất của vụ án là đặt biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mọi hành vi mua bán trái phép chất mua túy đều bị nghiêm cấm, việc mua bán và sử dụng các chất ma túy làm nguy hại đến sức khỏe, vật chất cho gia đình và Nhà nước. Do đó, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

[3] Xét thấy, trong quá trình điều và tại phiên tòa bị cáo Nông Thị T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố chồng là người có công với cách mạng và là người dân tộc nhận thức có phần hạn chế, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[4] Đối với người đàn ông tên là K đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với Vũ Lâm N, Phạm S và Lãnh Thị H1 khi nhận, vận chuyển, cất giữ giúp bị cáo, không ai biết đó là ma túy (hêrôin) nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, 02 gói niêm phong bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 60,4019 gam hêrôin (mẫu vật còn lại sau giám định trong Phong bì quả tang có khối lượng 35,2457 gam) và 04 sim số 01293452066; 01635297479; 01647064035; 0945819952 thu giữ của bị cáo Nông Thị T là vật chứng vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Xét thấy, 02 ĐTDĐ gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model: RM-1110 (Nokia 215) số IMEI: 358614064201300 và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model: RM-1011 (Nokia 225) số IMEI: 353717074362882 đều đã cũ là vật chứng liên quan đến vụ án, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với ½ giá trị chiếc xe mô tô HONDA nhãn hiệu FUTURE NEO, biển số 47P6-9085; số máy JC35E3217090; số khung JC3509AY608382 (đây là tài sản chung của Nông Thị T và chồng là ông Lãnh Văn H, do ông H không biết bị can Nông Thị T sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội) là phương tiện Nông Thị T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nông Thị T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12-7-2017.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 60,4019 gam hêrôin (mẫu vật còn lại sau giám định trong Phong bì quả tang có khối lượng 35,2457 gam) và 04 sim số 01293452066; 01635297479; 01647064035; 0945819952 – theo bút lục số 26,27,28,29,116.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 ĐTDĐ gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model: RM-1110 (Nokia 215) số IMEI: 358614064201300 và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model: RM-1011 (Nokia 225) số IMEI: 353717074362882 – theo bút lục số 26,27,28,29, 116.

+ Tịch thu sung công quỹ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô HONDA nhãn hiệu FUTURE NEO, biển số 47P6-9085; số máy JC35E3217090; số khung JC3509AY608382 – theo bút lục số 26,27,28,29,116.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn